

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY,
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2017/DS-ST

Ngày: 29/8/2017

V/v tranh chấp “hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Văn Thanh

- Ông Đinh Thành Công

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 249/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2017/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1/ Ông Võ Văn P; sinh năm: 1948 (Có mặt)

2/ Bà Đặng Thị H; sinh năm: 1955

Cùng địa chỉ: ấp TH, xã TB, huyện CL, tỉnh TG.

Đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị H: ông Võ Văn P (Theo văn bản ủy quyền ngày 28/8/2017)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Phước Thảo – Luật sư của văn phòng luật sư Phước Thảo thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

- Bi đơn:

1/ Ông Lê Văn T, sinh năm 1969 (Có mặt)

2/ Bà Dương Thị T, sinh năm 1970 (Xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp TH, xã TB, huyện CL, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/7/2017 và lời khai tại tòa nguyên đơn ông Võ Văn P và bà Đặng Thị H cùng trình bày: Ông Lê Văn T và vợ là bà Dương Thị T có vay tiền của ông bà nhiều lần, tổng cộng số tiền nợ là 86.500.000đ, khi vay

không quy định thời hạn trả chỉ nói miệng khi nào đòi thì ông T và bà T trả ngay. Nay ông, bà đòi thì ông T, bà T hẹn và xin trả dần nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T và bà T cùng trả số tiền 86.500.000đ ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại tờ tự khai ngày 15/8/2017 và lời khai tại tòa, bị đơn ông Lê Văn T trình bày: Ông thừa nhận vợ chồng ông có vay của ông P và bà H nhiều lần tiền, tổng cộng số tiền vốn vay còn nợ là 86.500.000đ. Nay ông, bà đồng ý trả số tiền này nhưng xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000đ đến xong nợ.

Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn P và bà Đặng Thị H đòi ông Lê Văn T và bà Dương Thị T trả số tiền vốn vay 86.500.000đ một lần là có cơ sở. Vì trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông T thừa nhận vợ chồng ông có vay và hiện có nợ ông P và bà H số tiền này, việc ông T, bà T xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000đ không được ông P, bà H đồng ý và cũng không có căn cứ pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Võ Văn P và bà Đặng Thị H khởi kiện bị đơn ông Lê Văn T và bà Dương Thị T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Bị đơn bà Dương Thị T có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt nên căn cứ quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà T.

[3] Tại phiên tòa bị đơn ông T thừa nhận ông và vợ là bà Dương Thị T có vay và hiện còn nợ ông P và bà H số tiền vốn vay là 86.500.000đ. Do vậy, nay ông P và bà H khởi kiện đòi ông T và bà T trả số tiền này là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về thời hạn trả tiền: Ông T xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ không được ông P đồng ý và cũng không có căn cứ. Vì hợp đồng vay tiền giữa hai bên không quy định thời hạn trả nên ông P và bà H có quyền đòi ông T và bà T trả ngay số tiền nợ bất cứ lúc nào, trước khi khởi kiện ra Tòa án ông P và bà H cũng đã thông báo cho ông T và bà T biết về việc đòi lại tài sản một thời gian hợp lý. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 469 Bộ luật dân sự 2015 buộc ông T và bà T phải có trách nhiệm trả đủ ngay cho ông P và bà H số tiền vốn vay còn nợ 86.500.000đ là phù hợp.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông P và bà H được chấp nhận nên ông T và bà T phải chịu toàn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Xét ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền là lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Các Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1 - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn P và bà Đặng Thị H. Buộc ông Lê Văn T và bà Dương Thị T cùng có trách nhiệm liên đới trả cho ông P và bà H số tiền vốn vay là 86.500.000đ, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật

2 - Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3 - Về án phí:

- Ông Lê Văn T và bà Dương Thị T phải cùng liên đới chịu 4.325.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho ông Võ Văn P và bà Đặng Thị H 2.162.500đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 14621 ngày 26/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

- Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHA DS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan

